

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN S
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 14/2021/HS-ST.
Ngày: 17-9-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh K Lít.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Sơn.

2. Bà Nguyễn Thị Nguyệt.

Thư ký phiên toà: Ông Đinh Hồng Buôi, Thư ký Toà án nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện S xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXXST-HS ngày 06/9/2021 đối với bị cáo:

Đình Hòa Nh, sinh ngày 06/7/1993 tại huyện S.

Nơi cư trú: Thôn Hà B, xã Sơn H, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Hre; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đình Duy S và bà Đình Thị Th.

Vợ: Bà Đình Thị Mỹ V (đã ly hôn), có 01 con, sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ 09 giờ 00 phút ngày 25/8/2020 đến 09 giờ 00 phút ngày 03/9/2020.

Ngày 15/01/2021, có Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Việt Ngữ - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

Bị hại: 1/ Ông Đình Văn L, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Thôn Hà Th, xã Sơn Th, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

2/ Ông Đình Văn S, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Thôn Gò R, xã Sơn Tr, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ NLQ1, sinh năm 1976.

Nơi cư trú: Số 01 - Nguyễn Cư Tr, phường Lê Hồng Ph, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

2/ NLQ2, sinh năm 1967.

Nơi cư trú: Số 147 - Quang Tr, phường Lê Hồng Ph, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

Người phiên dịch:

Bà Đinh Thị Mỹ Hạnh - Cán bộ Công tác xã hội thị trấn D. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 01/8/2020, Đinh Hòa Nh cùng với ông Đinh Văn L, ông Đinh Văn D và một số người khác nhậu tại nhà của ông D. Đến khoảng 06 giờ sáng ngày 02/8/2020, Nh, ông D và ông L đi chung 01 xe mô tô biển số 76M1-091.45 của ông L đến quán A Q ở thôn Gò Đ, xã Sơn G, huyện S nhậu tiếp. Khi đang uống bia, Nh thấy ông Đinh Văn L ra phía sau quán để đi vệ sinh, không quản lý xe mô tô biển số 76M-091.45, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius để trong sân quán nhậu A Q nên Nh nảy sinh ý định chiếm đoạt. Để thực hiện ý định, Nh đến vị trí để xe, bật ổ khóa điện rồi khởi động xe nổ máy chạy đến tiệm cầm đồ Thụy H số 01- đường Nguyễn Cư Tr, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi do NLQ1 làm chủ, Nh cầm cổ được 11.000.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi bị mất xe mô tô biển số 76M1-091.45, do nghi ngờ Nh đã trộm cắp xe máy, ông L gọi điện liên lạc với Nh nhưng không được. Vài ngày sau đó, Nh nhắn tin cho ông L sẽ đem xe về nhưng vẫn không thấy, nên ngày 24/8/2020 ông Đinh Văn L đã làm đơn tố giác trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S về việc Đinh Hòa Nh đã có hành vi trộm cắp tài sản là xe mô tô biển số 76M1-091.45 của ông.

Tại Kết luận số: 09/KL-HĐĐG, ngày 27/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện S xác định xe mô tô biển số 76M1-091.45, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius thời điểm tháng 8/2020 có trị giá 12.000.000 đồng.

Quá trình điều tra vụ án, Cơ qua điều tra xác định thêm, trước đó vào chiều tối ngày 27/7/2020, Đinh Hòa Nh đến phòng trọ của ông Đinh Văn S tại khu công nghiệp Quảng Ph thuộc tổ 9, phường Quảng Ph, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi chơi. Nh ở chơi tại phòng trọ của ông S đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì hỏi mượn xe mô tô biển số 76L4-4451, nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter, màu sơn: đen - bạc của ông S để về nhà ở xã Sơn H, huyện S và được ông S đồng ý. Đến sáng ngày 28/7/2020, Nh quay lại phòng trọ của ông S nhưng không có ông S, Nh lấy chìa khóa phòng trọ có sẵn trên chìa khóa xe mô tô 76L4-4451 mở khóa cửa phòng trọ. Khi vào phòng trọ, Nh thấy trên tường có treo 01 túi xách, Nh mở, lục túi xách thì thấy trong túi xách có 01 ví da bên trong có giấy đăng ký của xe mô tô biển số

76L4-4451. Lúc này, Nh nảy sinh ý định cầm thế chiếc xe mô tô 76L4-4451 để lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện ý định, Nh lấy giấy đăng ký xe và điều khiển xe mô tô 76L4-4451 đến tiệm cầm đồ H ở số nhà 147 - đường Quang Tr, thành phố Q do NLQ2 làm chủ để cầm cố được 7.000.000 đồng, rồi tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận số: 12/KL-HĐĐG, ngày 16/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện S kết luận xe mô tô biển số 76L4-4451, nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter, màu sơn: đen - bạc tại thời điểm tháng 7/2020 có trị giá 7.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số: 04/CT-VKS, ngày 15/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố bị cáo Đinh Hòa Nh về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Hòa Nh từ 06 tháng đến tháng 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Hòa Nh từ 06 tháng đến tháng 08 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội, xử phạt bị cáo Đinh Hòa Nh từ 12 tháng đến 16 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không nghề nghiệp, không có thu nhập nên không đề nghị xử phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

- Đối với NLQ1 và NLQ2 là chủ tiệm cầm đồ đã nhận cầm thế cho Đinh Hòa Nh các xe mô tô biển số 76M1-091.45 và 76L4- 4451, nhưng hai ông đều không biết đây là tài sản do Nh phạm tội mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với họ về tội “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là có căn cứ.

- Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô biển số 76M1-091.45, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 013834, thẻ bảo hiểm y tế, giấy phép lái xe và giấy chứng nhận bảo hiểm mô tô cho ông Đinh Văn L; trả lại xe mô tô biển số 76L4-4451 cùng giấy đăng ký của xe cho ông Đinh Văn S là chủ sở hữu nhận là có căn cứ.

Đối với tài sản, đồ vật tài liệu tạm giữ của Đinh Hòa Nh gồm: chứng minh nhân dân, thẻ bảo hiểm y tế, ví da màu đen, điện thoại di động hiệu màu đen, hiệu ITEL, số imel1: 353511101458304; số imel 2: 353511101458312, hai sim điện thoại Viettel và số tiền 1.480.000 đồng. Xét thấy, tài sản, đồ vật và số tiền này không có liên quan đến hành vi phạm tội của Nh, do đó Cơ quan điều tra đã trả lại cho Đinh Hòa Nh là có căn cứ.

Đối với hợp đồng cầm đồ có nội dung: Tên khách hàng Đinh Hòa Nh, tài sản cầm cố: xe mô tô Jupiter biển kiểm soát 76L4-4451, số tiền cầm cố 7.000.000 đồng và hợp đồng cầm đồ có nội dung: Dịch vụ cầm đồ Thụy H, tên khách hàng Đinh Hòa Nh, tài sản cầm cố: xe mô tô Sirius biển kiểm soát 76M1-091.45, số tiền cầm cố 11.000.000 đồng, đưa vào hồ sơ vụ án là phù hợp.

- Về phần dân sự: + Ông Đinh Văn L đã nhận lại xe mô tô 76M1-091.45 và các giấy tờ có liên quan; ông Đinh Văn S đã nhận lại xe mô tô 76L4-4451, hai ông không yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên không đề nghị xem xét.

+ NLQ1 đã nhận lại số tiền 11.000.000 đồng, NLQ2 đã nhận lại số tiền 7.000.000 đồng, NLQ1 và NLQ2 không yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên không đề nghị xem xét.

Bị cáo không ý kiến tranh luận gì.

Người bào chữa cho bị cáo Đinh Hòa Nh nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo về hai tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, Điều 55 Bộ luật Hình sự, xem xét giảm nhẹ hình phạt và xử phạt bị cáo Đinh Hòa Nh 12 tháng tù.

Về xử lý vật chứng và dân sự, người bào chữa thống nhất với ý kiến của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo là xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngay sau khi có tin tố giác tội phạm của công dân, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền điều tra, thời hạn điều tra để điều tra, hỏi cung bị can, lấy lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan..., thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký ghi biên bản phiên tòa cũng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tại phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Do lười lao động và muốn có tiền tiêu xài, sáng ngày 02/8/2020, lợi dụng ông Đinh Văn L không quản lý xe mô tô, Đinh Hòa Nh đã lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô biển số 76M1-091.45 của ông L rồi mang đi cầm cố cho NLQ1, tài sản có trị giá 12.000.000 đồng (*Mười hai triệu đồng*).

Trước đó, ngày 27/7/2020, Đinh Hòa Nh mượn xe mô tô biển số 76L4-4451 của ông Đinh Văn S để đi về nhà, sáng ngày 28/7/2020 thì Nh mang xe mô tô của ông S đi cầm cố cho NLQ2 mà không có sự đồng ý của ông S, tài sản có trị giá 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*).

Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo Đinh Hòa Nh là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Với những hành vi phạm tội của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

[3] Nay, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Hà truy tố bị cáo Đinh Hòa Nh về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Những lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa. Mặt khác, trong thời gian thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án thì bị cáo tiếp tục phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, hiện bị cáo đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S khởi tố thêm về tội danh trên. Điều đó, chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự xã hội tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm. Vì vậy, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Đinh Hòa Nh phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

[5] Bị cáo không có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tự nguyện bồi thường thiệt hại, hiện bị cáo đang bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi, gia đình khó khăn. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của bị cáo, cần thiết phải bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù một thời gian để răn đe, giáo dục.

[6] Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng; khoản 5 Điều 175 Bộ luật Hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Tuy nhiên, xét bị cáo không nghề nghiệp, không có thu nhập.

Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Đối với NLQ1 và NLQ2 là chủ tiệm cầm đồ đã nhận cầm cố cho Đình Hòa Nh các xe mô tô biển số 76M1-091.45 và 76L4- 4451, nhưng hai ông đều không biết đây là tài sản do bị cáo Nh phạm tội mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với họ về tội “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là có căn cứ.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô biển số 76M1-091.45 và các giấy tờ liên quan cho ông Đình Văn L; trả lại xe mô tô biển số 76L4-4451 cùng giấy tờ liên quan cho ông Đình Văn S là có căn cứ, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với giấy chứng minh nhân dân, thẻ bảo hiểm y tế, ví da màu đen, điện thoại di động hiệu màu đen, hiệu IteL, số imel1: 353511101458304; số imel 2: 353511101458312, hai sim điện thoại Viettel và số tiền 1.480.000 đồng. Đây là tài sản, đồ vật không có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, do đó Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo Nh là có căn cứ.

Đối với hợp đồng cầm đồ có nội dung: Tên khách hàng Đình Hòa Nh, tài sản cầm cố: xe mô tô Jupiter biển số 76L4-4451, số tiền cầm cố 7.000.000 đồng và hợp đồng cầm đồ có nội dung: Dịch vụ cầm đồ Thụy H, tên khách hàng Đình Hòa Nh, tài sản cầm cố: xe mô tô Sirius biển số 76M1-091.45, số tiền cầm cố 11.000.000 đồng, đưa vào hồ sơ vụ án là phù hợp.

[9] Về phần dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận đủ tài sản thiệt hại và không yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo Đình Hòa Nh được miễn nộp án phí Tòa án theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Tuyên bố bị cáo Đình Hòa Nh phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo Đình Hòa Nh 08 (Tám) tháng tù; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Tuyên bố bị cáo Đình Hòa Nh phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, xử phạt bị cáo Đình Hòa Nh 08 (Tám) tháng tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Đình Hòa Nh phải chấp hành hình phạt của hai tội là 16 (Mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù kể từ ngày bị cáo chấp hành án nhưng được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 25/8/2020 đến ngày 03/9/2020.

- Về án phí: Bị cáo Đinh Hòa Nh không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Công an huyện S;
- Nhà tạm giữ - Công an huyện S;
- CQĐT- Công an huyện S;
- CQTHAHS - Công an huyện S;
- VKSND huyện S;
- THADS huyện S;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã Sơn H;
- Lưu hồ sơ vụ án + Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh K Lít

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Sơn

Nguyễn Thị Nguyệt

Đinh K Lít